

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2023/HS-ST**
Ngày 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Huỳnh Quốc Diện**

2/ Bà **Hồ Thị Bích Tuyền**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 15/5/1987 tại An Giang; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn S, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị Á, sinh năm 1958; Vợ tên Bùi Thị Ú, sinh năm 1994; Có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên, vào năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt và xóa án tích.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà **Huỳnh Thị L** (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại: Chị **Nguyễn Thị N (Đ)**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Trú tại: 349/49 Nguyễn Chí T, khu phố 6, phường S, thành phố G, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 15/5/1987, nơi cư trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G là người không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào ngày 12/10/2022, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, biển số 63B4 – 007.80 đi làm tại Công ty sản xuất túi cao su Phước Ngọc T tại xã A, huyện T, tỉnh G. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đ có tổ chức uống rượu cùng những người làm chung trong công ty tại nơi làm việc.

Sau khi uống khoảng 01 lít rượu thì tất cả đều nghỉ uống. Lúc này, Đ điều khiển xe biển số 63B4 – 007.80 đi từ xã A về khu phố L để về nhà. Tuy nhiên, do đã say rượu không còn nhận thức được hành vi nên Đ đã điều khiển xe chạy đến ngã ba Tà N, sau đó tiếp tục chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã H. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp A, xã H, huyện T (phía trước nhà bà Tô Thị Á) thì lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số kiểm soát 68C1-171.38 do bà Huỳnh Thị L điều khiển đang chạy ngược chiều đến. Tai nạn xảy ra làm hai xe ngã xuống đường, bà Huỳnh Thị L bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu, Phạm Văn Đ bị thương nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã mời Đ về trụ sở Cơ quan điều tra để làm việc. Tại đây Đ đã thừa nhận hành vi vi phạm của Đ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 20 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại ấp A, xã H, huyện T, tỉnh G thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, không có ổ gà, không che khuất tầm nhìn, hai đầu hiện trường không có biển báo hiệu, mặt đường rộng 5,52m.

Chọn hướng Ủy ban nhân dân xã H đi Quốc lộ 61 là hướng khám nghiệm.

Tại hiện trường để lại vết cày (kí hiệu số 6) có kích thước dài 0,85m theo chiều hướng từ quốc lộ 61 đi Ủy ban nhân dân xã H từ đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 2,15m, cuối vết cày đo vào lề chuẩn là 2,40m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1009/KL-KTHS ngày 30/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với bà Huỳnh Thị L kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Trên toàn thân nạn nhân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác.
- Lỗ tai bên trái, hai lỗ mũi và miệng chảy máu.
- Gãy phức tạp xương hàm dưới.
- Tụ máu dưới màn nhện toàn bộ bán cầu đại não hai bên.

Tụ máu thân não và tiểu não hai bên.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định số 1038 ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đối với bà Huỳnh Thị L kết luận:

Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm được niêm phong và bảo quản lạnh gửi giám định không có chứa thành phần Ethanol (cồn)

Tại biên bản đo nồng độ cồn lập lúc 20 giờ 40 phút ngày 12/10/2022 thể hiện nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn Đ là 0.456 mg/L khí thở.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

**** Về vật chứng thu giữ trong vụ án và xử lý vật chứng:***

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và nhập kho vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63B4-007.80, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVES, Số máy: JC43E-1665043, Số khung: JC4318BY113285.

Ngoài ra, Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho đại diện gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị N các tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68C1- 171.38, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOZZA, Số máy: 1DR1109149, Số khung: DR10DY109136.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 911041002112, sở GTVT tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Huỳnh Thị L ngày 02/02/2016.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020792, tên chủ xe Nguyễn Hữu T, cấp cho xe mô tô BKS 68C1-171.38.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Tại Cơ quan điều tra đại diện cho bị hại Huỳnh Thị L là chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 152.550.000 đồng gồm: tiền mai táng phí và tiền xây mồ mã là 147.550.000 đồng, chi phí sửa xe là 5.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên. Hiện bị cáo đã bồi thường được số tiền là 25.000.000 đồng. Tại giai đoạn truy tố chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT- VKS-CT ngày 07/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử trả lại 01 (một) xe mô tô biển

kiểm soát 63B4-007.80, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVES, Số máy: JC43E-1665043, Số khung: JC4318BY113285 cho chủ sở hữu là bị cáo Phạm Văn Đ.

Bị cáo, người đại diện gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/10/2022, Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 63B4-007.80 trong tình trạng có sử dụng rượu (nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn Đ là 0.456 mg/L khí thở) lưu thông trên đường liên xã theo hướng quốc lộ 61 đi Ủy ban nhân dân xã H, khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã H, huyện T, tỉnh G do Đ sai rượu không điều khiển được hành vi nên đã điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào mô tô biển số kiểm soát 68C1-171.38 do bà Huỳnh Thị L điều khiển đang chạy ngược chiều đến. Hậu quả bà L tử vong do chấn thương sọ não. Tại thời điểm xảy ra tai nạn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định.

Hành vi của Đ đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung theo Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn” và khoản 01 Điều 9 Luật giao thông đường bộ “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Đồng thời căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định hoặc có sử dụng chất ma túy hoặc các chất kích thích mạnh khác;...”;

Đối chiếu với các quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như đã viện dẫn trên. Do đó, có cơ sở kết luận cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã gây ảnh hưởng đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho một người tử vong. Bản thân bị cáo nhận thức rõ khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ là không được uống rượu, bia và phải tuân thủ luật giao thông đường bộ, nếu xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng khi điều khiển xe bị cáo trong tình trạng có sử dụng rượu bia, do trong người đã có nồng độ cồn, thiếu quan sát và không xử lý được tình huống nên đã làm xe do Đ điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe bà L đang điều khiển lưu thông cùng chiều ngược lại. Chính sự chủ quan, thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo đã gây ra hậu quả chết người và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình vi phạm tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng ngày càng gia tăng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt chưa có tiền án, tiền sự; đã tích cực khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại xong; Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện cho bị hại Huỳnh Thị L là chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 152.550.000 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa chị N không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi

thường số tiền còn lại và cũng không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

[8.1] Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại đại diện gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị N các tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68C1- 171.38, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: NOZZA, Số máy: 1DR1109149, Số khung: DR10DY109136.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 911041002112, sở GTVT tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Huỳnh Thị L ngày 02/02/2016.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020792, tên chủ xe Nguyễn Hữu T, cấp cho xe mô tô BKS 68C1-171.38.

Xét thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8.2] Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63B4-007.80, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVES, Số máy: JC43E-1665043, Số khung: JC4318BY113285. Đối với vật chứng này HĐXX thống nhất trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Phạm Văn Đ là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 63B4-007.80, nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVES, Số máy: JC43E-1665043, Số khung: JC4318BY113285 cho Phạm Văn Đ.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 12/QĐ-VKS-CT ngày 07/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; NĐTPLCGĐBH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong